TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10-02-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp A, xã R, tỉnh Tây Ninh. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số B, ấp C, xã R, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ba C các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà B và ông H tiến tới hôn nhân năm 2003. Hôn nhân của vợ chồng bà B là tự nguyện, vợ chồng bà B có tìm hiểu nhau trước khi tiến tới hôn nhân. Vợ chồng có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cũ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 1 ngày 27/6/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2012. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình vợ chồng có hòa giải tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Sau đó, ông H về ấp C, xã L, huyện C cũ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến. Bà B nhận thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 21/6/2000, con chung đã thành niên, bà B không có yêu cầu gì về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà B trình bày không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H nhưng ông H không đến Tòa án giải quyết, cũng không có gửi văn bản thể hiện ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại ấp C, xã R, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà B và bị đơn ông H.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An, nay Ủy ban nhân dân xã R, tỉnh Tây Ninh nên xác định hôn nhân của vợ chồng bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm trong đời sống. Bà B giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn về phía ông H, ông H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến tham gia hòa giải, không đưa ra giải pháp khắc phục. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà B và ông H không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B đối với ông H.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 21/6/2000, con chung đã thành niên, bà B không có yêu cầu gì về con. Ông H không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà B xác định vợ chồng không cótài sản chung, nợ chung, ông H không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Ba phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ba P chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009866 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Rạch Kiến, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân